TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 169/2021/ HS-ST.
Ngày: 19/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Vân.

Bà Lê Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2021/HS-ST ngày 28/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2020/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 02 năm 2021; QĐ hoãn phiên tòa số: 44/QĐ - HPT ngày 05/3/2021 và QĐ hoãn phiên tòa số: 56/QĐ - HPT ngày 30/3/2021 đối với bị cáo:

Hà Thị N - Sinh năm: 1975; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã D, (nay là đường D, phường D), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ (đã chết) và con bà Đỗ Thị T; có chồng là Dương Khắc T và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/9/2009 bị TAND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Tổ chức đánh bạc"; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Lê Đình Đ - Sinh năm: 1970, thường trú tại: Phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Quốc T – Sinh năm: 1972; Công tác tại: Văn phòng Luật sư Trần Quốc T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hà Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20h ngày 24/5/2015, Hà Thị N ở thôn T, xã T, (nay là phường D), thành phố T đến nhà ông Dương Trọng V, sinh năm 1969 ở thôn C, xã D, thành phố T để ăn đám giỗ. Khi đến đám giỗ, N ngồi cùng mâm với Dương Khắc T (chồng của N); vợ chồng anh Lê Đình Đ, vợ chồng anh Dương Trọng V; Đoàn Văn T ở thôn S, xã D, thành phố T; Lê Thành Đ ở Đại lộ L, phường L, thành phố T và một số người quen của gia đinh ông V. Khi đang ngồi ăn uống, Hà Thị N thấy anh Dương Khắc T và anh Lê Đình Đ nói chuyện với nhau thân mật. Do bức xúc về việc ngày 28/12/2014 âm lịch, N cùng anh T và con đến nhà anh Đ lấy nợ và xảy ra xô xát nên N nói "Anh Đ ơi giá như hôm 28 tết anh mà xử sự như thế thì hay biết mấy" anh Đ quay sang chửi nhau với N và mọi người cũng đứng dậy ra về.

Khi ra đến đầu ngõ nhà ông V thì cả N và anh Đ tiếp tục có lời qua tiếng lại xông vào xô xát nhưng được mọi người can ngăn. N chạy vào khu nhà ngang của gia đình ông V cầm được cái chày bằng kim loại, hình trụ tròn, đường kính 02cm, dài 30cm quay ra đập vào phía sau đầu anh Đ làm anh Đ bị chảy máu. Những người xung quanh đã giằng chiếc chày trên tay N rồi anh Đoàn Văn T cầm cái chày sau đấy giao nộp lại cho cơ quan Công an. Sau khi bị đánh, anh Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 21h30' ngày 24/5/2015 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, anh Lê Đình Đ bị 01 vết thương ở vùng đỉnh đầu dài 04cm, sâu 01cm, đang rỉ máu, bờ mép vết thương nham nhở.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 216/2015/TTPY ngày 14/7/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, anh Lê Đình Đ bị tổn thương cơ thể là 22% sức khỏe.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, ngày 25/9/2015, anh Lê Đình Đ có văn bản gửi Công an thành phố Thanh Hóa kê khai các khoản phải bồi thường với tổng số tiền 105.384.186 đồng, gồm: Chi phí điều trị, tiền thuốc, chiếu chụp, viện phí: 12.984.186 đồng, tiền ăn, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện 18 ngày và tiền điều

trị theo đơn của bác sĩ trong thời gian 01tháng: 24.000.000 đồng, chi phí tiền công cho 02 người trực chăm sóc tại bệnh viện 18 ngày x 500.000 đồng = 9.000.000 đồng, tiền ăn của 02 người chăm sóc tại bệnh viện 18 ngày x 300.000 đồng = 5.400.000 đồng, tiền công và tiền ăn của người chăm sóc khi về nhà điều trị theo đơn của bác sĩ 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 30.000.000 đồng. Hiện tại anh Đ không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng từ nào để Hội đồng xét xử xem xét, chỉ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Hà Thị N đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Đình Đ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên lai thu số AA/2019/0000471 ngày 24/02/2021.

Đối với vật chứng của vụ án: một chiếc chày bằng kim loại dài 30 cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố thanh Hóa bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật, theo biên bản bàn giao số 95/THA ngày 03/02/2021.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo là do bột phát, không có chủ định từ trước. Vì thái độ trước đó của anh Lê Đình Đ là bên đang có nợ tiền của bị cáo nhưng khi đến đòi nợ đã không trả được mà còn có lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát với nhau. Tuy nhiên, trong lúc ngồi uống rượu với chồng bị cáo lại tỏ vẽ thân thiện, dẫn đến bị cáo bức xúc đối với thái độ không thật nên đã có lời nói chế giễu và giữa bị cáo với anh Đ cả hai bên đều có lời qua tiếng lại, anh Đ xông vào xô xát nên bị cáo đã dùng chầy bằng kim loại gây thương tích cho anh Lê Đình Đ. Hậu quả anh Đông tổn thương cơ thể 22% sức khỏe.

Cáo trạng số 49/CT - VKS- TPTH ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Hà Thị N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999.

Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; của BLHS năm 1999; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị N từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lý do dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, nguyên nhân vì bức xúc với thái độ của bị hại, bản thân bị cáo là phụ nữ và có nhiều tình tiết giảm

nhẹ TNHS, sau khi phạm tội đã rất hối hận, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất và được cải tạo tại địa phương. Bị hại Lê Đình Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có đơn xin xử vắng mặt và cũng không có quan điểm gì về đường lối xử lý vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có khiếu nại, HĐXX tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Các căn cứ là tình tiết định tội đối với bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo tài phiên tòa hôm nay và lời khai trước đây bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, báo cáo của bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20h ngày 24/5/2015, tại nhà ông Dương Trọng V, thôn C, xã D (nay là phường D), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, do có lời qua tiếng lại với nhau, Hà Thị N đã dùng chiếc chày hình trụ bằng kim loại đập vào đầu anh Lê Đình Đ bị tổn hại 22% sức khỏe.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Thị N về tội "Cố ý gây thương tích" như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Hà Thị N có đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại chỉ mức 22% nhưng vì bị cáo đã dùng chày (bằng kim loại) là hung khí nguy hiểm để phạm tội, nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, theo quy định khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 có khung hình phạt mức tối đa thấp hơn khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999. Nguyên tắc theo hướng có lợi

cho người phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3]. Đánh giá về tính chất vụ án: Giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn với nhau trong việc làm ăn trước đó, nên khi gặp nhau cả hai bên đều có lời qua tiếng lại, không chịu nhường nhịn lẫn nhau, nếu biết kiềm chế để giải quyết với nhau cả tình và lý sẽ không có hậu quả vi phạm pháp luật. Trong vụ án này chỉ vì suy nghĩ nông cạn, nhận thức không đúng dẫn đến Hà Thị N đã sử dụng chày hình trụ gây thương tích cho anh Lê Đình Đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến thân thể, gây tổn hại sức khỏe cho anh Lê Đình Đ nói riêng, mà còn xâm phạm đến trật tự trị an nói chung, tính chất của vụ án là nghiêm trọng, cần phải được xử lý nghiêm mới có tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hà Thị N là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân năm 2009 bị TAND huyện Thiệu Hóa xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc, đã được xóa án tích.

Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS và có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999, là sau khi phạm tội bị cáo đã đến nhà bị hại xin lỗi và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và bị hại cũng có một phần lỗi là khi hai bên có lời qua tiếng lại đã chủ động xô xát đối với bị cáo.

Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, hành vi phạm tội là do bột phát, không có chủ định từ trước, bị cáo là phụ nữ, sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa luôn tỏ ra hối hận, vì lẽ đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, phấn đấu sửa chữa những sai phạm sớm trở thành người lương thiện.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại anh Lê Đình Đ đề nghị Tòa án giải quyết phần bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên khoản tiền 105.384.186 đồng anh Lê Đình Đ đề ra, có tích kê từng khoản phải chi phí và bồi thường về thiệt hại nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án lại không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để xem xét đối với khoản tiền này.

Về phía bị cáo, mặc dù sau khi gây thương tích bị cáo đã nhiều lần đến gặp bị hại anh Lê Đình Đ xin lỗi và đề nghị thỏa thuận về thời gian, mức bồi thường thiệt hại nhưng anh Đ không đề cập đến việc bồi thường mà quá trình giải quyết tại cơ quan điều tra anh Đ đề nghị phần bồi thường giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 24/02/2021, bị cáo Hà Thị N đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, để bồi thường thiệt hại cho anh Lê Đình Đ, theo biên lai thu số AA/2019/0000471.

Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi cho các bên, mặc dù bị hại không cung cấp được các chứng cứ về chi phí cho việc cứu chữa thương tích nhưng thời gian điều và tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại do bị cáo gây ra là có thật, do vậy cần được xem xét như sau:

Chi phí điều trị, tiền thuốc, chiếu chụp, viện phí tổng 12.984.186 đồng, tiền ăn, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và điều trị sau khi ra viện 24.000.000 đồng, các khoản tiền này mặc dù không có chứng từ xác nhận nhưng căn cứ vào tỷ lệ tổn thương và vị trí việc làm của bị hại cần được chấp nhận.

Đối với công người chăm sóc, tiền ăn, trong thời gian điều trị và sau khi ra viện, bị hại đề nghị xem xét cho 02 người và tiền tổn thất về tinh thần được bị hại nêu ra đều không có chứng cứ chứng minh nhưng cũng cần phải được xem xét điều chỉnh lại cho phù hợp với thực tế cụ thể là:

Chi phí tiền ăn và công của người chăm sóc trong thời gian điều trị cho bị hại, chỉ tính cho 01 người, gồm tiền công 18 ngày x 250.000đ = 4.500.000 đồng, tiền ăn 18 ngày x 150.000 đồng = 2.700.000 đồng. Đối với yêu cầu tiền công và tiền ăn của người chăm sóc khi về nhà điều trị, bị hại nêu ra không có căn cứ do vậy không được chấp nhận. Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần đối với bị hại chỉ được tính là 10 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ/1 tháng = 14.900.000 đồng.

Như vậy tổng các khoản tiền được chấp nhận là 74.084.186 đồng. Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi nhưng lỗi do người trực tiếp gây ra thương tích chính là bị cáo nên bị cáo phải chịu toàn bộ mức bồi thường.

[6]. Đối với vật chứng của vụ án: Một chiếc chày bằng kim loại dài 30 cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố thanh Hóa cần được tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị N phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS 1999; khoản 3 Điều 7; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Thị N 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị N cho Ủy ban nhân dân phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền dịa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Thị N phải bồi thường thiệt do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Lê Đình Đ tổng số tiền là 74.084.186 đồng (bảy tư triệu, không trăm tám tư ngàn, một trăm tám sáu đồng).

Công nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho anh Lê Đình Đ số tiền: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và đã nạp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2019/0000471 ngày 24/02/2021. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu: 24.084.186 đồng (hai tư triệu, không trăm tám tư ngàn, một trăm tám sáu đồng).

Anh Lê Đình Đ được nhận lại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa do bị cáo Hà Thị N đã bồi thường.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01chiếc chày bằng kim loại, dài 30cm, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng số: 95/THA ngày 03/2/2021.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng và 1.204.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Từ khi anh Lê Đình Đ có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền phải bồi thường, nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 của BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh